TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 8 - 2020
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quân

2. Ông Nguyễn Văn Bé

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Quyên là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Phi L, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Cao Thị Cẩm T là nguyên đơn như sau:

Chị Cao Thị Cẩm T và anh Huỳnh Phi L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 18/12/2008. Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2009 và Huỳnh Kim Kh, sinh ngày 12/11/2012. Hiện các con của chị T và anh L do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với anh L với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, chị T và anh L đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay.

Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Huỳnh Phi L là bị đơn vắng mặt nhưng có cung cấp văn bản trình bày ý kiến như sau:

Anh L thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Cẩm T. Do vợ chồng có mâu thuẫn vì bất đồng ý kiến nên anh đồng ý ly hôn với chị Cao Thị Cẩm T.

Về con chung: Anh L đồng ý giao 02 người con chung tên Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2009 và Huỳnh Kim Kh, sinh ngày 12/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L khai anh và chị Tú không có nợ ai.

Ngoài ra anh L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Cháu Huỳnh Kim Ng và Huỳnh Kim Kh trình bày: Hai cháu là con chung của chị Cao Thị Cẩm T và anh Huỳnh Phi L. Hiện nay 02 cháu đang sống với chị T. Sau khi cha mẹ ly hôn 02 cháu có nguyện vọng được sống với chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Huỳnh Phi L là bị đơn trong vụ án vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Phi L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Cẩm T và anh Huỳnh Phi L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Long. Anh L có lời khai thống nhất cuộc sống hôn nhân của chị T và anh L có mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, vợ chồng không hạnh phúc nên anh L đồng ý ly hôn với chị T. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh L xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung tên Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2009 và Huỳnh Kim Kh, sinh ngày 12/11/2012. Xét thấy hiện nay chị T là người trực tiếp nuôi con, 02 con chung của chị T, anh L có nguyện vọng tiếp tục sống với chị T. Anh L có lời khai thống nhất giao 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi con. Do đó cần giao cháu Huỳnh Kim Ng và Huỳnh Kim Kh cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh L khai không có nợ ai nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy cần buộc chị Cao Thị Cẩm T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35,39, 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Cẩm T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Cẩm T được ly hôn với anh Huỳnh Phi L.

Về con chung: Giao 02 con chung của chị T và anh L tên Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2009 và Huỳnh Kim Kh, sinh ngày 12/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị T và anh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009916 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Huỳnh Phi L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án;tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T C.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện T C.
-UBND thị trấn Cầu Quan
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng